

Số: /QĐ-SGTVT

Phú Thọ, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố bổ sung Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh đường bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÚ THỌ

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 10/06/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt và công bố: danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kết trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bổ sung 02 tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh vào Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 10/06/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ cụ thể như sau:

(có Phụ lục gửi kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý vận tải; Trưởng các phòng, Giám đốc các ban thuộc Sở; Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách; các tổ chức (cá nhân) có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, Ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã; | (phối hợp)
- Trang TTĐT Sở (đăng tin);
- Lưu: QLVT, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Văn Trung

PHỤ LỤC. DANH MỤC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH NỘI TỈNH CÔNG BỐ BỔ SUNG
(Kèm Quyết định số: /QĐ-SGTVT ngày tháng năm 2024)

STT tại QĐ 1234/QĐ- UNBD	Mã số Tuyến	Tên tuyến vận tải hành khách cố định				Hành trình chạy xe chính	Cự ly tuyến (km)	Lưu lượng (xe xuất bến / tháng) 2024- 2025	Hiện trạng lưu lượng (xe xuất bến / tháng) 2024 của 2 đầu tuyến	Phân loại tuyến	Nội dung sửa đổi (hành trình, cự ly, lưu lượng)	Ghi chú
		Huyện nơi đi/đến (và ngược lại)	Huyện nơi đi/đến (và ngược lại)	Bến xe nơi đi/đến (và ngược lại)	Bến xe nơi đi/đến (và ngược lại)	(dùng cho cả 2 chiều đi và ngược lại <=>)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13	1919.1117.A	Việt Trì	Cẩm Khê	Việt Trì	Cẩm Khê	Bến xe Việt Trì - đường Hùng Vương - QL2 - QL32C - bến xe Cẩm Khê	50	120	00	Tuyến mới	Bổ sung tuyến	
14	1919.1114.A	Việt Trì	Yên Lập	Việt Trì	Yên Lập	Bến xe Việt Trì - đường Hùng Vương - QL2 - QL32C - ĐT 313 - bến xe Yên Lập	65	60	00	Tuyến mới	Bổ sung tuyến	